TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-DS	*Yên Phong, ngày 31 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST – DS ngày 17/3/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, do bị đơn đã tất toán toàn bộ khoản vay (Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST – DS ngày 17/3/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sau, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh C - Chức vụ: Giám đốc – Chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 122 đường Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người được ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Th – Chức vụ: Trưởng phòng KHRR Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 122 đường Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1976; Chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: Hoàn trả Ngân Ngân hàng TMCP S 8.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000864 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh, huyện Yên Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Phong;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).